

# Tạp chí Cộng sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Số 1.084 (4-2026)



# Tạp chí Công sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 1.084

4-2026

## MỤC LỤC

### Triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

|                        |  |    |
|------------------------|--|----|
| <b>TÔ LÂM</b>          | Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các văn kiện, nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV, tạo chuyển biến rõ nét trong toàn hệ thống chính trị, lan tỏa thành động lực phát triển toàn xã hội | 3  |
| <b>TRỊNH VĂN QUYẾT</b> | Công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng - Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước   | 8  |
| <b>TRẦN ĐỨC THẮNG</b>  | Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường: Định hướng, giải pháp đối với ngành nông nghiệp và môi trường  | 15 |

### Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

|                           |  |    |
|---------------------------|--|----|
| <b>NGUYỄN THỊ THU HÒA</b> | Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chống bệnh quan liêu trong xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự trách nhiệm, sâu sát thực tế | 22 |
| <b>LÊ THỊ HIỀN</b>        | Phát huy phương pháp ngoại giao “tâm công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế hiện nay | 28 |

### Nghiên cứu - Trao đổi

|                           |  |    |
|---------------------------|--|----|
| <b>VŨ VĂN PHÚC</b>        | Vai trò của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hiện thực hóa các mục tiêu của kỷ nguyên mới  | 35 |
| <b>NGUYỄN QUANG THUẬN</b> | Một số nội dung cốt lõi về đổi mới tư duy kinh tế trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng  | 42 |
| <b>BÙI NHẬT QUANG</b>     | Phát triển kinh tế nhà nước thực sự hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt và định hướng chiến lược; phát triển kinh tế tư nhân thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế | 49 |

|                             |  |    |
|-----------------------------|--|----|
| <b>VŨ TRỌNG LÂM</b>         | Sứ mệnh của Quốc hội Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc (kỳ 1)   | 56 |
| <b>HOÀNG LÊ THÚY ANH</b>    | Phát triển năng lực số cho đội ngũ giảng viên, nhà khoa học: Nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển giáo dục và khoa học - công nghệ trong kỷ nguyên mới | 63 |
| <b>ĐINH THỊ HƯƠNG GIANG</b> | Cần một “cơ chế thích ứng” để bảo tồn, phát huy và lan tỏa giá trị di sản văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới (kỳ 1)                                    | 68 |

## Thực tiễn - Kinh nghiệm

|                                |  |    |
|--------------------------------|--|----|
| <b>QUẢN MINH CƯỜNG</b>         | Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết tâm xây dựng tỉnh “giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc”, sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương | 76 |
| <b>LƯƠNG NGUYỄN MINH TRIẾT</b> | Các trọng tâm đột phá chiến lược nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào thực tiễn phát triển tỉnh Đắk Lắk   | 84 |
| <b>HOÀNG MINH SƠN</b>          | Bộ đội Đặc công xây dựng “thế trận lòng dân” tại khu vực phía Nam, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong kỷ nguyên mới   | 90 |
| <b>MAI THỊ HƯƠNG GIANG</b>     | Phát triển mô hình tín dụng cho người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số nhanh ở Việt Nam  | 95 |

## Thế giới: Vấn đề - Sự kiện

|  |  |     |
|--|--|-----|
| <b>NGUYỄN CHIẾN THẮNG - ĐINH MẠNH TUẤN</b>   | Tự chủ chiến lược trong lĩnh vực công nghệ - Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu và gợi mở về phương diện chính sách         | 100 |
| <b>NGUYỄN TĂNG NGHỊ - HUỖNH HỒ ĐẠI NGHĨA</b> | Một số gợi mở chính sách từ mô hình trung tâm tài chính ở khu vực hành chính đặc biệt Hồng Kông và Thượng Hải (Trung Quốc) | 106 |

- **Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản:**  
Số 28 Trần Bình Trọng, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (024) 39 429 753; Fax: (024) 39 429 754  
E-mail: bbtcscs@tccs.org.vn
- **Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản:**  
PGS. TS. Dương Trung Ý
- **Cơ quan Thường trực tại miền Trung - Tây Nguyên:**  
Số 69 Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Nẵng  
Điện thoại: 080 51301; Fax: 080 51303
- **Cơ quan Thường trực tại miền Nam:**  
Số 19 Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 080 84083; Fax: 080 84081
- **Tạp chí Cộng sản điện tử:**  
<https://tapchicongsan.org.vn>
- **Chuyên đề Xây dựng Đảng.**

Bìa 1: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp các già làng, trưởng bản, nghệ nhân, người có uy tín tiêu biểu toàn quốc. Ảnh: TTXVN



Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề Số 13 (năm 2025):  
Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam



Tạp chí Cộng sản - Chuyên đề Số 14 (năm 2025):  
Sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm hiệu lực, hiệu quả



Tạp chí Cộng sản điện tử:  
<https://tapchicongsan.org.vn>



Hồ sơ sự kiện điện tử:  
<https://hssk.tapchicongsan.org.vn>

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NHÀ KHOA HỌC: NHÂN TỐ QUAN TRỌNG THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

HOÀNG LÊ THÚY NGÀ\*

*Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và đột phá phát triển khoa học - công nghệ, nhiệm vụ nâng cao năng lực số đối với đội ngũ giảng viên, nhà khoa học trở thành chìa khóa chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng nguồn nhân lực, năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh quốc gia. Đây cũng là nền tảng quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền giáo dục đại học hiện đại, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo - nghiên cứu - chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số toàn diện.*

## Giảng viên, nhà khoa học phải là lực lượng tiên phong có năng lực số cao

Chuyển đổi số được xác định là động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong kỷ nguyên số, sự phát triển của một quốc gia không chỉ phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên hay vốn đầu tư, mà còn phụ thuộc ngày càng nhiều vào tri thức, trí tuệ, năng lực đổi mới sáng tạo, đáng chú ý là năng lực số của đội ngũ trí thức, nhà khoa học. Năng lực số đang trở thành một yếu tố không thể thiếu trong hầu hết lĩnh vực, trong đó có giáo dục đại học, thể hiện khả năng sử dụng công nghệ và xử lý thông tin, tư duy lô-gic, tìm kiếm, đánh

giá thông tin trực tuyến; năng lực sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ để giải quyết vấn đề thực tế. Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO): “Năng lực số được coi là khả năng truy cập, quản lý, thấu hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho các công việc từ đơn giản đến phức tạp cũng như khởi nghiệp. Năng lực số bao gồm các năng lực thường được biết đến, như năng lực sử dụng máy tính, năng lực công nghệ thông tin, năng lực thông tin và năng lực truyền thông”<sup>(1)</sup>.

\* TS, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

(1) UNESCO: *A Global Framework of Reference on Digital Literacy Skills for Indicator 4.4.2* (Tạm dịch: Khung tham chiếu toàn cầu về kỹ năng năng lực số cho chỉ số 4.4.2), 2018, tr. 6

Trước đây, giáo dục đại học tập trung vào việc truyền đạt kiến thức và kỹ năng cơ bản. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ đã và đang đặt ra yêu cầu cho giảng viên, nhà khoa học có năng lực số để đáp ứng nhu cầu đào tạo, hướng dẫn sinh viên có năng lực số phù hợp trong bối cảnh mới. Đó là khả năng tích hợp, ứng dụng và sáng tạo công cụ, nền tảng số trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, hợp tác khoa học và truyền thông tri thức, bảo đảm hiệu quả, an toàn và đạo đức. Năng lực số của giảng viên đại học, nhà khoa học là tập hợp giá trị, niềm tin, kiến thức, kỹ năng và thái độ của giảng viên liên quan đến khả năng công nghệ, thông tin và giao tiếp trong bối cảnh chuyển đổi số. Đó là các năng lực: 1- Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và nghiên cứu; 2- Sáng tạo và truyền thông nội dung số; 3- Khai thác trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, mô phỏng và điện toán đám mây; 4- Năng lực hợp tác trong môi trường số và kết nối tri thức số toàn cầu; 5- Bảo đảm an toàn thông tin trong môi trường số.

Năng lực thể hiện ở các khía cạnh cụ thể, bao gồm: *Thứ nhất*, giảng viên, nhà khoa học cần có kỹ năng tìm kiếm, truy xuất thông tin và dữ liệu, đánh giá, phản biện độ tin cậy của nguồn dữ liệu, quản lý lưu trữ nội dung trong môi trường số. *Thứ hai*, giảng viên, nhà khoa học cần có năng lực giao tiếp, tương tác, chia sẻ dữ liệu, thông tin qua công nghệ số và hiểu biết phương tiện truyền thông số; đồng thời, nhận thức được chuẩn mực hành vi, kiến thức chuyên môn, bảo vệ danh tiếng khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. *Thứ ba*, giảng viên, nhà khoa học có năng lực sáng tạo nội dung số, biên soạn nội dung thông qua phương tiện kỹ thuật số. *Thứ tư*, giảng viên, nhà khoa học luôn chú trọng vấn đề an toàn số, bảo vệ thiết bị, bảo vệ dữ liệu

cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số, đồng thời nhận thức được rủi ro khi sử dụng công nghệ. *Thứ năm*, giảng viên, nhà khoa học phải xác định vấn đề kỹ thuật khi vận hành thiết bị, sử dụng công nghệ số một cách sáng tạo, hiểu được năng lực số của bản thân để tìm kiếm cơ hội phát triển.

Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25-1-2022, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” đặt ra yêu cầu đội ngũ giảng viên, nhà khoa học nâng cao năng lực số để góp phần hiện thực hoá mục tiêu chuyển đổi số và đột phá trong giáo dục đào tạo. Mục tiêu của chuyển đổi số trong giáo dục là xây dựng hệ sinh thái giáo dục số toàn diện, tạo điều kiện cho cả người dạy và người học trong việc tiếp cận tri thức, đổi mới phương pháp tiếp cận, nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục trong bối cảnh mới. Quyết định số 131/QĐ-TTg cũng chỉ rõ quan điểm “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục. Người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số; lợi ích mang lại cho người học, đội ngũ nhà giáo và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số”, cho thấy sự cần thiết của việc tiên phong phát triển năng lực số của giảng viên, nhà khoa học.

Thời gian qua, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã triển khai ứng dụng công nghệ vào công tác đào tạo, giảng dạy trực tuyến hiệu quả. Một số cơ sở giáo dục đại học đã đưa trí

tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình đào tạo, khuyến khích giảng viên, nhà khoa học sử dụng công nghệ, dữ liệu, công cụ số trong giảng dạy, nghiên cứu, hợp tác khoa học và truyền tải tri thức. Việc tổ chức tập huấn cho toàn thể giảng viên, cán bộ sử dụng AI phục vụ cho công tác đào tạo và công tác khác ngày càng nhiều. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn khoảng cách về năng lực số ở giảng viên, nhà khoa học giữa các thể hệ, vùng, miền, sự chênh lệch năng lực số giữa các trường. Ngoài ra, hạ tầng công nghệ của một số cơ sở giáo dục đại học còn chưa đồng bộ. Hạn chế trong khai thác dữ liệu số, kỹ năng phân tích dữ liệu vẫn đang là vấn đề lớn của đơn vị, cá nhân ở nhiều cơ sở giáo dục đại học. Hơn nữa, việc thiếu cơ chế đánh giá chuẩn hóa năng lực số của giảng viên đang khiến cho việc ứng dụng công nghệ diễn ra tương đối khó khăn. Hạn chế này ảnh hưởng lớn đến quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo ở đại học. Do vậy, nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và đột phá trong giáo dục đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đã được ban hành thể hiện quyết tâm chính trị của toàn Đảng và dân tộc nhằm hiện thực hóa những mục tiêu lớn của đất nước.

### **Nâng cao năng lực số của giảng viên, nhà khoa học**

Nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024, của Bộ Chính trị, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” và Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22-8-2025, của Bộ Chính trị, “Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” đã cho thấy nhiệm vụ xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao là rất quan trọng, trong đó giảng viên và nhà khoa học là lực lượng tiên phong.

Nghị quyết số 57-NQ/TW khẳng định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá quan trọng hàng đầu, gắn liền với chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW cho thấy giảng viên, nhà khoa học cần được trọng dụng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nghị quyết số 57-NQ/TW đặt ra yêu cầu phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đủ năng lực để giảng dạy, nghiên cứu các lĩnh vực công nghệ then chốt, như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, nghiên cứu. Mục tiêu đến năm 2030, năng lực nghiên cứu và nhân lực khoa học, công nghệ đạt mức tiên tiến, có 40-50 tổ chức nghiên cứu xếp hạng khu vực/thế giới. Theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là một trong những “cú hích” mạnh mẽ trong quá trình đưa đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới. Mục tiêu đến năm 2030 là “Nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của quốc gia và của các vùng. Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng và địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tuyển dụng ít nhất 2.000 giảng viên giỏi từ nước ngoài. Tăng bình quân 12%/năm đối

với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 16%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế. Phân đầu ít nhất 8 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á, ít nhất 1 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín”. Nghị quyết số 71-NQ/TW nhấn mạnh tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong giáo dục - đào tạo, với nhiệm vụ và giải pháp là “Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo”. Đáng chú ý, Nghị quyết số 71-NQ/TW cũng nêu nhiệm vụ “hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo” thông qua “thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thể hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng” và “gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia”.

Giảng viên cần ứng dụng công nghệ số để đổi mới phương pháp giảng dạy, giúp sinh viên hình thành năng lực số - một trong những năng lực cốt lõi của công dân toàn cầu. Đối với công tác nghiên cứu, nhà khoa học có thể khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công cụ số để nghiên cứu, nâng cao chất lượng công bố quốc tế, chuyển giao công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, đối với xã hội, giảng viên trở thành hạt nhân lan tỏa tri thức số, là lực lượng dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, hướng dẫn sinh viên

tiếp cận tri thức số, tạo ra nguồn nhân lực có năng lực số phù hợp với chiến lược cho đất nước. Giảng viên không chỉ truyền dạy, mà còn kiến tạo văn hóa số trong giáo dục, định hình thái độ, đạo đức số cho sinh viên. Đồng thời, tham gia kiến tạo chính sách, giải pháp công nghệ, góp phần thúc đẩy xã hội số, kinh tế số. Đặc biệt trong bối cảnh đột phá phát triển giáo dục, giảng viên có năng lực số cao sẽ góp phần kết nối tri thức toàn cầu, góp phần đưa Việt Nam rút ngắn khoảng cách với quốc gia phát triển trên thế giới.

Như vậy, tinh thần của hai Nghị quyết khẳng định giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Nâng cao năng lực số của giảng viên, nhà khoa học không chỉ là một yêu cầu, mà còn là giải pháp hiện thực hóa mục tiêu đột phá kép: phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Trong đó, phát triển năng lực số là cầu nối góp phần hiện thực hóa mục tiêu của cả hai nghị quyết thành hành động cụ thể, đồng thời là một trong những điều kiện bảo đảm thành công của quá trình chuyển đổi số giáo dục và đổi mới giáo dục. Khi có năng lực số và năng lực nghiên cứu cao, giảng viên, nhà khoa học sẽ kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học - ứng dụng - đào tạo, nhằm phát hiện, phát sinh tri thức mới, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Giảng viên có năng lực số và năng lực nghiên cứu cao có khả năng đào tạo sinh viên hoặc đội ngũ nhà khoa học kế cận có trình độ cho xã hội.

### **Giải pháp phát triển năng lực số của giảng viên, nhà khoa học trong thời gian tới**

Phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học có năng lực số cao là yêu cầu cấp bách

và chiến lược trong bối cảnh hiện nay. Đây là nền tảng cho sự phát triển khoa học, công nghệ và giáo dục Việt Nam, góp phần thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW đã đề ra. Đầu tư phát triển năng lực số cho giảng viên, nhà khoa học không chỉ là đầu tư cho một lực lượng chuyên môn, mà còn là đầu tư cho tương lai của đất nước- nơi tri thức, công nghệ và sáng tạo trở thành động lực phát triển bền vững. Giảng viên là mắt xích quyết định của chuỗi “nghiên cứu - giảng dạy - chuyển giao - phát triển năng lực số cho người học”, phù hợp định hướng của Đảng và Nhà nước ta coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu và giảng viên, nhà khoa học là then chốt. Đầu tư phát triển năng lực số của giảng viên, nhà khoa học chính là đầu tư cho nền tảng phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số.

Để phát triển năng lực số của giảng viên, nhà khoa học trong thời gian tới, một số giải pháp sau cần được cân nhắc:

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của năng lực số cho đội ngũ giảng viên, nhà khoa học. Giải pháp này nhằm giúp giảng viên, nhà khoa học hiểu rõ vai trò then chốt của năng lực số đối với việc đột phá giáo dục đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Nhà khoa học và giảng viên phải trở thành lực lượng tiên phong của chuyển đổi số quốc gia.

*Thứ hai*, cơ sở giáo dục đại học đổi mới chính sách bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho giảng viên, nhà khoa học phù hợp với khung tham chiếu của thế giới về năng lực số của công dân nói chung. Cơ sở giáo dục đại học cần tích hợp đào tạo năng lực số vào chiến lược phát triển đội ngũ, tăng cường

tổ chức khóa học thực tế, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy và nghiên cứu, đồng thời xây dựng mạng lưới giảng viên “hạt nhân” về chuyển đổi số.

*Thứ ba*, cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử số cho giảng viên, nhà khoa học. Giảng viên, nhà khoa học cần tuân thủ nguyên tắc đạo đức, chú trọng văn hóa và an toàn số, nâng cao nhận thức về bản quyền số, liêm chính học thuật, khuyến khích tinh thần minh bạch, chia sẻ tri thức số; nâng cao nhận thức về mối nguy cơ của dữ liệu số, rủi ro do lạm dụng công nghệ và sử dụng nguồn tin trên nền tảng mạng xã hội, nhưng thiếu sự kiểm chứng.

*Thứ tư*, đội ngũ giảng viên, nhà khoa học nâng cao khả năng tương tác thông qua công nghệ số, nền tảng mạng xã hội, hiểu và lựa chọn công cụ số phù hợp để giao tiếp, chia sẻ thông tin, đồng thời xây dựng nguồn tin, nội dung số phục vụ hoạt động nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, cơ sở giáo dục đại học cần có cơ chế khuyến khích giảng viên hợp tác và hội nhập quốc tế phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, thu hút giảng viên, nhà khoa học quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu tại Việt Nam.

*Thứ năm*, cơ quan chức năng sớm ban hành khung năng lực số của giảng viên, nhà khoa học, chính sách và văn bản về tiêu chuẩn giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số, bám sát tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW. Trong đó, năng lực số cần được xem xét trở thành tiêu chí đánh giá chất lượng giảng viên. Nhà nước nên có cơ chế trọng dụng nhân tài số, ưu tiên đãi ngộ giảng viên, nhà khoa học xuất sắc trong lĩnh vực công nghệ mũi nhọn, đồng thời phát triển học liệu mở, kho dữ liệu số quốc gia cho nghiên cứu và giảng dạy. □